



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ NHÂN ƯU TÚ"
(Độ dài không quá 5 trang khổ A4)

I. Sơ yếu lý lịch

- Họ và tên (khai sinh): **TRƯƠNG DUY THỌ** Nam (nữ): Nam
- Tên gọi khác (nếu có): không
- Ngày, tháng, năm sinh: 1940
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Xuân Khê - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam
- Hộ khẩu thường trú: Xã Xuân Khê - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam
- Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: Hát múa chèo cổ.
- Năm bắt đầu thực hành văn hóa phi vật thể: 1953
- Điện thoại nhà riêng.....Di động 0964530836
- Địa chỉ liên hệ: Trương Duy Thọ - Xóm 4 - xã Xuân Khê - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam
- Người liên hệ khi cần: Con trai: Trương Văn Thịnh Xã Xuân Khê - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam. Số điện thoại 01686836829
- Số lượng học trò đã truyền dạy: 2.065
- Học trò tiêu biểu:
 - Trương Thị Bích Ngọc: (Con gái) sinh năm 1982- Diễn viên đoàn ca múa Tổng cục Chính trị .
 - Ngô Thị Lệ Hằng (con nuôi) diễn viên đoàn chèo Nam Định.
 - Ngô Văn Thành - (cháu) Diễn viên đoàn chèo Ninh Bình.
 - Ngô Hoàng Long - (cháu) Phó chủ nhiệm CLB hát chèo văn xã Xuân Khê.

II. Quá trình học nghề và tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể:

Chèo là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian Việt Nam mang tính quần chúng và được coi là loại hình sân khấu của hội hè với đặc điểm sử dụng ngôn ngữ đa thanh, đa nghĩa kết hợp với cách nói ví von, giàu tính tự sự, trữ tình thể hiện xúc cảm và tình cảm cá nhân của con người

Nghệ thuật chèo ra đời từ thế kỷ thứ 10 tại kinh đô Hoa Lư- Ninh Bình, sau phát triển rộng tới các tỉnh đồng bằng Bắc bộ. Ban đầu nghệ thuật chèo chỉ có phần nói và phân ngâm, qua thời gian, cùng với âm nhạc và múa dân gian, người Việt đã phát triển thêm phần hát. Đây là loại hình nghệ thuật tổng hợp các yếu tố dân ca, dân vũ và các loại hình nghệ thuật dân gian khác ở vùng đồng bằng Bắc bộ.

Là một người sinh ra và lớn lên tại xã Xuân Khê huyện Lý Nhân- quê hương của các làn điệu múa, hát chèo cổ. Với năng khiếu bẩm sinh và niềm đam mê nghệ thuật của mình, từ một thiếu niên, chưa có kiến thức về âm nhạc, năm 1949, tôi đã

manh dạn tìm đến thầy Trần Văn Nguyễn, thầy Trần Văn Trung (chợ Chủ - Bình Lục, nay đã mất) truyền dạy cho từng lời ca, điệu múa, được theo các thầy biểu diễn tại các chiếu chèo sân đình, và cũng từ đây, những nét đẹp, nét tinh tế trong làn điệu chèo cổ đã trở thành niềm đam mê, là ước nguyện, là bước khởi đầu đưa tôi đến với sân khấu chèo truyền thống sau này.

- Từ năm 1956- 1960 là diễn viên đội văn nghệ xóm 4 trực tiếp tham gia biểu diễn tại địa phương và giao lưu với các đơn vị bạn như Nhân Mỹ, Đức Lý, Hợp Lý...thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia

- Năm 1960, tham gia lớp tập huấn hát chèo do sở Văn hóa Nam Hà tổ chức. Bằng kiến thức học tập của mình, cùng những kinh nghiệm thực tế từ các thầy dạy, những lần đi biểu diễn tại cơ sở, và kiến thức học hỏi qua đài, báo, tôi đã cùng ban Văn hóa thông tin thành lập đội văn nghệ xã Xuân Khê với vai trò vừa là đội trưởng, vừa là diễn viên chính, vừa là người quản lý, dìu dắt tất cả diễn viên, nhạc công đưa tiếng hát của mình đi phục vụ cán bộ, nhân dân trong xã.

- Năm 1961, tôi được tuyển dụng về làm diễn viên đoàn chèo Nam Hà do thầy Lê Huệ (Nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam- Nguyên giám đốc Nhà hát chèo Hà Nam) trực tiếp giảng dạy. Qua quá trình học tập, tôi đã hiểu rõ hơn về nét đẹp, nét tinh túy trong nghệ thuật hát chèo cổ, về kỹ năng biểu diễn, đường nét sân khấu, về không gian, thời gian và cả niềm tự hào của người diễn viên chèo được đem tiếng hát và niềm đam mê của mình đến với mỗi người dân nơi đồng quê chiêm trũng.

- Năm 1965, vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn, tôi đã nghỉ công tác ở đoàn chèo về giúp đỡ gia đình, nhưng vì tâm huyết nghề nghiệp, và vì niềm đam mê cháy bỏng, tôi lại tiếp tục đem tiếng hát của mình phục vụ bà con địa phương trong các buổi lễ hội truyền thống, mừng Đảng mừng xuân, tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ...

- Từ năm 1990 - 2000, tôi được mời về phòng Văn hóa làm việc với vai trò phụ trách phong trào văn nghệ của huyện. Từ một diễn viên, tôi đã tự nghiên cứu, học hỏi để trở thành đạo diễn, nhạc công dàn dựng nhiều chương trình, chỉ huy dàn nhạc tham gia hội diễn tỉnh, huyện, và hội thi toàn quốc như " Bao vây bớt Vua, tư tôi, buổi tập bất thường... đạt thành tích xuất sắc, được Sở Văn hóa thông tin - Cục Thông tin cổ động và Bộ Văn hóa, thể thao Du lịch ghi nhận.

- Cùng với việc duy trì hoạt động văn nghệ ở địa phương, từ năm 1960 - 2014, tôi đã tham gia truyền dạy 65 lớp tập huấn hát, múa cho bà con nhân dân huyện bạn như: Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm và các xã trong huyện như Hợp Lý, Đức Lý Nhân Chính, Xuân Khê...với tổng số 2017 học sinh tham dự. Qua chương trình tập luyện, rất nhiều học viên đã trưởng thành và là diễn viên xuất sắc trong các kỳ hội thi, hội diễn và là diễn viên chính trong các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp như: Cháu Ngô Kim Oanh - nay là diễn viên đoàn chèo Nam Định, chị Trần Thị Giòn, Trần Thị Tần - giọng hát dân ca vàng của tỉnh Hà Nam.

- Không chỉ là thầy dạy múa hát chèo cho bà con, nhân dân, tôi còn là người thổi bùng niềm đam mê chèo cổ đến tất cả các thành viên trong gia đình. Vợ tôi - Trương Thị Tuất (sinh năm 1947) là một diễn viên chèo xuất sắc của câu lạc bộ hát

chèo xóm 4 Xuân Khê suốt 50 năm liền dành thời gian và tâm huyết cho từng vai diễn. Con trai tôi: Trương Văn Thịnh (sinh năm 1969), hiện đang là nhạc công câu lạc bộ đàn hát dân ca xã Xuân Khê. Con gái tôi: Trương Thị Bích Ngọc - diễn viên chính ca múa chèo Tổng cục Chính trị. Các cháu tôi: Ngô Kim Oanh, Ngô Văn Thành đều là diễn viên đoàn chèo Ninh Bình, Nam Định. Đó là sở thích, tình yêu và là niềm tự hào của cả gia đình chúng tôi - một gia đình chèo- gia đình nghệ thuật.

Là một người con sinh ra và lớn lên trong vùng quê nghèo đói, 61 năm qua, tôi đã không ngừng cố gắng vươn lên trong công việc, trong cuộc sống, học thầy, học bạn nâng cao kiến thức hiểu biết, kiến thức âm nhạc, từng bước hoàn thiện bản thân để trở thành một người diễn viên, đạo diễn, nhạc công và là người thầy nhiều năm liền đạt thành tích xuất sắc được lãnh đạo chính quyền các cấp, sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận. Và hôm nay tôi đã gần 80 tuổi, mặc dù kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, 2 vợ chồng không ai có tiền lương và thu nhập ổn định nhưng gia đình tôi vẫn ngập tràn niềm vui và hạnh phúc bởi vì với tôi, chèo là cơm ăn, là nước uống, là máu thịt và là niềm vui, niềm tự hào không gì có thể thay thế được. Là phó ban Văn hóa thông tin xã Xuân Khê, tôi vẫn luôn đong đầy nhiệt tình, tâm huyết yêu nghề- mến nghiệp. Gia đình tôi vẫn là địa chỉ cần đến cho tất cả những người yêu làn điệu chèo mượt mà đậm thắm của quê hương.

*** Thành tích đã được ghi nhận:**

- Năm 1965- 1979: Giải diễn viên chính xuất sắc hội diễn văn nghệ tỉnh Nam Hà trong vở Dòng sông quê hương, ngôi nhà xóm lẻ, bà mẹ sông hồng, sắp cưới...

- Năm 1980: Huy chương vàng hội diễn văn nghệ toàn quốc vở con đường làm giàu, sau đó được về biểu diễn phục vụ tại hội nghị Quốc Hội khóa VIII tại Hà Nội.

- Năm 1981: Huy chương vàng hội thi thông tin toàn quốc tại Lạng Sơn chủ đề về An toàn giao thông.

- Năm 1998: Huy chương vàng hội thi thông tin toàn quốc tại Cà Mau nội dung về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

- Từ năm 1994- 2012 tôi đã dàn dựng 11 chương trình giúp các ngành như Công an, Bệnh viện, Ngân hàng, Nông dân....tham gia hội thi ngành và thi tỉnh đạt thành tích cao.

- Giúp Phòng Văn hóa và thông tin huyện Duy Tiên, Bình Lục, Kim Bảng dàn dựng chương trình tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành và của địa phương.

- Dàn dựng chương trình múa hát cho bà con tại xã Thanh Sơn, Võ Miếu tỉnh Phú Thọ

- Tháng 6 năm 2014 giúp Câu lạc bộ đàn hát dân ca chèo và hát ru 3 miền xã Lộc Nam huyện Bảo Lâm tỉnh Lâm Đồng, được UNDX xã và đông đảo bà con nhân dân nhiệt tình ủng hộ.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

1. Mô tả kỹ năng:

Chèo là loại hình nghệ thuật tổng hợp bao gồm các yếu tố dân ca, dân vũ và các loại hình nghệ thuật dân gian khác ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đặc điểm của nghệ thuật chèo bao gồm yếu tố kịch tính, kỹ thuật tự sự, phương pháp biểu hiện tính cách nhân vật một cách ước lệ và cách điệu.

Chèo cổ có trên 200 làn điệu gồm: Quân tử vu dịch, sử bằng, đồ đưa, tò vò, nhịp đuổi, tuyết sương...

Đặc điểm của các làn điệu chèo cổ:

- Chèo thuộc loại sân khấu khuyến giáo đạo đức.
- Chèo thuộc loại kịch hát dân tộc.
- Chèo thuộc loại kịch hát bi, hài dân tộc.
- Chèo thuộc loại sân khấu kể chuyện Việt Nam
- Chèo thuộc loại sân khấu ước lệ và cách điệu.

Dàn nhạc chèo cổ gồm 3 bộ

+ Bộ dây: Gồm có 3 chi

Chi kéo: nhị 1, nhị 2, hồ

Chi gảy: Đàn nguyệt, đàn tam, thập lục, đàn bầu

Chi gõ: Đàn tam thập lục.

+ Bộ hơi gồm tiêu, sáo.

+ Bộ gõ gồm trống, trống ban, trống châu, trống cơm, thanh la, mõ, nã bạt, sinh tiền, tít cảnh, chiêng... Mỗi loại nhạc cụ thể hiện một âm sắc riêng phù hợp với âm điệu của từng làn điệu, từng bài hát.

- Sân khấu chèo cổ thường là sân đình, gốc đa, chiếu chèo...

- Múa chèo thường chỉ có 1 người hay nhiều người, nhân vật trong chèo thường mang tính ước lệ, chuẩn hóa, dập khuôn và thường có 5 loại đóng chính là đào, kép, hề, lão, mụ. Mỗi loại nhân vật thường có cách bộc lộ khác nhau, sắc thái, trang phục, hóa trang khác nhau sao cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh và từng vở diễn.

- Diễn viên múa chèo chủ yếu dùng đôi tay, cánh tay, cổ tay, ngón tay kết hợp với toàn thân và đôi chân khi di chuyển. Đặc biệt là đôi mắt được sử dụng một cách linh hoạt, uyển chuyển thể hiện tâm hồn thần thái của người múa chèo

- Đạo cụ dùng để múa chèo thường là quạt, gậy, đi kèm với nó là quần áo, khăn, mũ... Tùy từng bối cảnh và nội dung khác nhau mà các đạo cụ được sử dụng cho hợp lý và hiệu quả.

Diễn viên chèo thường kết hợp hài hòa giữa việc múa, hát diễn và nhạc. Đó là cách chuyển tải nội dung một cách hiệu quả và sâu sắc nhất đến người xem, tạo nên giá trị riêng biệt trong kho tàng văn hóa chèo truyền thống của Việt Nam.

IV. KHEN THƯỞNG:

- Năm 1970 tôi vinh dự được Bộ Văn hóa trao tặng Huy chương vì sự nghiệp văn hóa (giai đoạn 1955- 1970).

- Năm 1980 - Bằng khen của Bộ Văn hóa thông tin về xây dựng và phát triển sự nghiệp Văn hóa thông tin gia đoạn 1955-1980.

- Năm 1998 - Giấy khen của Sở Văn hóa thông tin Hà Nam dành cho tuyên truyền viên xuất sắc trong hội thi thông tin cổ động tỉnh

- Năm 2012 tôi được UBND huyện Lý Nhân tặng giấy khen về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc (1998- 2012)

V. KỶ LUẬT: Không

Tôi xin cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của những thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú"

Xuân Khê ngày 20 tháng 9 năm 2014

Xuân Khê ngày 20 tháng 9 năm 2014

Xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN QUANG

Trần Văn Thọ

.....ngày.....thángnăm 2014

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)